

Bản án số: 42/2022/HS-ST

Ngày: 28 – 3 – 2022.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Trọng Trúc.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Bà Nguyễn Hồng Dịu.

2/ Phan Thị Diễm.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Đỗ Văn Khá – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 3 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Văn D, sinh ngày 08/4/1998, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 88/33 đường B, Phường X, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần văn M và bà Nguyễn Thị Thanh V; có vợ và 01 con (sinh năm: 2020); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 01/02/2014, bị Công an Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”; đến ngày 30/7/2014, Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử tuyên phạt 02 (Hai) năm tù (Theo Bản án số 188/2014/HSST, ngày 30/7/2014, thời điểm phạm tội bị cáo dưới 16 tuổi); chấp hành xong bản án ngày 01/8/2015. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/6/2021 đến nay. (Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt).

**Bị hại:** Chị Phạm Thái Thu H, sinh năm: 1994; Nơi cư trú: Số 168 đường L, Phường Y, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 50 phút, ngày 04/6/2021, Trần Văn D điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, biển số: 59P2-427.xx đi mua đồ ăn tối. Khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, khi đến trước số 235 đường Đường L, Phường 2, Quận 8 thì D phát hiện chị Phạm Thái Thu H đang ngồi trên xe mô tô, tay phải chị H cầm 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 Pro max màu trắng. Do cần tiền tiêu xài, D nảy sinh ý định cướp giật điện thoại của chị H bán lấy tiền tiêu xài. Sau đó, D điều khiển xe mô tô vượt từ phía sau lên áp sát bên phải chị H, dùng tay trái giật chiếc điện thoại di động của chị H đang cầm trên tay phải rồi tăng ga bỏ chạy về hướng ngã ba đường C - Đường L, Phường 3, Quận 8. Bị giật điện thoại, chị H tri hô, anh Lê Hữu T chứng kiến sự việc nên điều khiển xe mô tô đuổi theo D. Khi đến trước số 181 Đường L, Phường 2, Quận 8 thì bất ngờ xe của D va chạm với xe của một người phụ nữ (không rõ lai lịch, điều khiển xe chạy cắt ngang đầu xe của D) làm D bị té ngã (cả hai chỉ bị xây xát nhẹ ngoài da). Sau đó, D bỏ lại xe, cầm điện thoại vừa cướp giật được chạy bộ được khoảng 05 mét thì bị anh T cùng anh Nguyễn Trần A, Trần Hoàng N và Lê Anh K đuổi kịp bắt giữ rồi đưa D cùng vật chứng về trụ sở Công an Phường 2, Quận 8 lập biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang. Vụ việc được lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan điều tra Công an Quận 8 điều tra làm rõ.

Ngày 28/10/2019, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 8 kết luận: Trị giá 01 điện thoại di động hiệu Iphone 12 pro max màu trắng, đã qua sử dụng là 25.500.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Trần Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

- Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 pro max màu trắng: Là tài sản hợp pháp của chị Phạm Thái Thu H. Ngày 28/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho chị H.

- + 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 pro, màu trắng: Quá trình bắt giữ D tại hiện trường có thu giữ chiếc điện thoại, nhưng D không thừa nhận chiếc điện thoại này của D. Qua xác minh, chiếc điện thoại là tài sản của anh Nguyễn Minh N1. Anh N1 khai bị cướp giật chiếc điện thoại trên vào ngày 04/6/2021 tại số 91 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; nhưng anh N1 không nhận dạng được người thực hiện hành vi cướp giật chiếc điện thoại của mình, nên anh N1 không trình báo với Cơ quan Công an. Ngày 07/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định trả lại tài sản cho anh N1 và thông báo đến Công an quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh được biết.

- + 01 (một) điện thoại hiệu di động hiệu Iphone 7 màu trắng: Là tài sản hợp pháp của Trần Văn D và không liên quan đến hành vi phạm tội.

- + 01 (một) xe mô tô hiệu Exciter, biển số: 59P2-427.xx, qua giám định không rõ số khung, số máy. D khai mua xe từ một người đàn ông không rõ lai lịch, với giá 10.000.000 đồng và không có giấy đăng ký xe.

- Về trách nhiệm dân sự: Chị H không có yêu cầu bồi thường.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKSQ8 ngày 26/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Văn D về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d Khoản 2 Điều 171; điểm h, điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Trần Văn D mức án từ 03 năm 03 tháng tù đến 04 năm 03 tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”.

- Về hình phạt bổ sung: Miễn phần hình phạt bổ sung cho bị cáo (do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, khó thi hành).

- Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác; đồng thời vắng mặt tại phiên tòa; nên không xem xét giải quyết.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung công chiếc xe của bị cáo Trần Văn D và trả lại cho bị cáo D chiếc điện thoại di động mà cơ quan công an đã tạm giữ.

\* Bị cáo Trần Văn D vắng mặt tại phiên tòa, nên không tranh luận và không bào chữa; tuy nhiên, bị cáo cũng đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đã thực hiện (căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo và Đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và trong giai đoạn chuẩn bị xét xử bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại gì về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt vì lí do sức khỏe và việc vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử. Đồng thời, bị hại đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt và việc vắng mặt của bị hại cũng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận việc bị cáo xin xét xử vắng mặt và tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm c, điểm d khoản 2 Điều 290 và Khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[3] Căn cứ vào lời khai nhận của bị cáo và Đơn xin xét xử vắng mặt của bị cáo Trần Văn D cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án; xét thấy:

Khoảng 20 giờ 20 phút, ngày 04/6/2021, tại trước số nhà 235 Đường L, Phường 2, Quận 8; bị cáo Trần Văn D đã có hành vi sử dụng chiếc xe mô tô hiệu Exciter, biển số: 59P2-427.xx để làm phương tiện di chuyển và công khai nhanh chóng chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 12 pro max màu trắng, của chị Phạm Thái Thu H.

Sau đó nhanh chóng tẩu thoát khỏi hiện trường và bị bắt giữ cùng vật chứng trên đường tẩu thoát.

Xét lời khai nhận của bị cáo Trần Văn D, của bị hại Phạm Thái Thu H, của những người làm chứng, vật chứng bị thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án là hoàn toàn phù hợp với nhau và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Tài sản mà bị cáo Trần Văn D chiếm đoạt của bị hại thuộc trường hợp tài sản có giá trị dưới 50.000.000 đồng.

Do đó, với hành vi đã thực hiện và trị giá tài sản bị chiếm đoạt; đã có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Trần Văn D đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Về tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự: Xét khi phạm tội, bị cáo Trần Văn D đã sử dụng chiếc xe mô tô có phân khối lớn làm phương tiện di chuyển rồi bắt ngờ áp sát, nhanh chóng chiếm đoạt tài sản của bị hại, sau đó lập tức tăng ga phóng nhanh để tẩu thoát, đe dọa đến sự an toàn về tính mạng, sức khỏe của bị hại cũng như của những người tham gia giao thông và chính bản thân của bị cáo; nên bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp “Sử dụng thủ đoạn nguy hiểm”. Đây là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Vì vậy, bị cáo Trần Văn D phải bị xét xử theo quy định tại điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử cần lưu ý khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại, nên được xem là phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm h, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[8] Bản Cáo trạng truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đối với bị cáo Trần Văn D là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội; quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có cơ sở pháp luật; mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại Khoản 5 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung một số tiền nhất định từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng. Nhưng xét thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn và khó thi hành, nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác, tại phiên tòa vắng mặt; nên không xem xét giải quyết.

[11] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 pro max màu trắng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 pro, màu trắng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 8 trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp theo quy định của pháp luật.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu trắng: Là tài sản hợp pháp của bị cáo Trần Văn D và không liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo.

- 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Exciter, biển số: 59P2-427.xx: Qua giám định không rõ số khung, số máy; chiếc xe này có nguồn gốc do bị cáo mua từ một người đàn ông không rõ lai lịch, với giá 10.000.000 đồng và không có giấy đăng ký xe.

Xét, chiếc xe được bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội và không có nguồn gốc hợp pháp và là phương tiện cấm lưu hành; nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[12] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ điểm c, điểm d Khoản 2 Điều 290 và Khoản 1 Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Xét xử vắng mặt bị cáo Trần Văn D và bị hại Phạm Thái Thu H.

- Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 171; các điểm: h, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

+ Xử phạt: Bị cáo Trần Văn D 03 (Ba) năm 03 (Ba) tháng tù, về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính kể từ ngày 04/6/2021.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trần Văn D.

- Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Exciter, màu xanh đen, mang biển số: 59P2-427.xx, đã bị mài mất số khung, số máy, không xác định được số nguyên thủy.

+ Trả lại cho bị cáo Trần Văn D 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu trắng, có sim số 0708366xxx và số IMEI: 355831081906xxx (không kiểm tra tình trạng bên trong máy).

(Vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng lập ngày 28/3/2022 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về án phí sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8;
- CQTHAHS Q.8; NTG CAQ.8;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Trọng Trú**